BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

số: ...709.../ TCT- CBTT
V/v: Công bố danh sách ESOP 2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 29-07-2016
Số: 14230

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1.Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA -CTCP

- Mã chứng khoán: **VGC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 &17 toà nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng long, phường Mễ trì, quận Nam từ liêm, thành phố Hà nội.
- Điện thoại: 04 35536660 FAX: 04 35536671
- Người Thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn – Phó tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera – CTCP

2. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện quy chế công bố thông tin quy định tại quyết định số 250/QĐ-SGDHN ngày 06/6/2013 của sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

Tổng công ty Viglacera – CTCP công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị số 60/TCT-HĐQT ngày 28/7/2016 phê duyệt danh sách ESOP 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 34/GCN-UBCK ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Viglacera – CTCP ngày 29 tháng 7 năm 2016 tại đường dẫn http//www.viglacera.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *TGĐ TCT (Để báo cáo);*
- *Lưu VP, TCKT TCT.*

Đại diện tổ chức
Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA CTCP

KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Số: 60 /TCT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2016.

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
(Phiên họp bất thường)

Căn cứ:

- Nghị quyết số 30/TCT - NQĐHCĐ ngày 26/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Nghị quyết số 37/TCT - HĐQT ngày 01/06/2016 thông qua Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động năm 2016;
- Công văn số 34/GCN - UBCK ngày 22/6/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016 của Tổng công ty;
- Nghị quyết số 45/TCT - HĐQT ngày 23/6/2016 của Hội đồng quản trị về việc thông qua thời gian triển khai chương trình ESOP 2016;
- Quyết định số 217/TCT - HĐQT ngày 31/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thành lập Ban ESOP 2016;
- Thông báo số 418/TCT - ESOP ngày 23/6/2016 của Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Biên bản của Ban ESOP ngày 28/7/2016 về việc thông qua danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2016;

Ngày 28 tháng 7 năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP đã họp phiên bất thường để quyết nghị về việc thông qua Danh sách phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016 (ESOP 2016).

Các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có mặt 5/5 đồng chí.

Chủ trì cuộc họp: Ông Luyện Công Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thư ký: Ông Lưu Văn Lấu - Thành viên Hội đồng quản trị.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016 Tổng công ty Viglacera - CTCP (ESOP 2016):

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Loại cổ phiếu: Phổ thông - Hạn chế chuyển nhượng 6 tháng
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Giá phát hành: **11.700 đồng** (theo giá trị sổ sách tại báo cáo tài chính riêng công ty mẹ tại thời điểm 31/3/2016 là 11.640 đồng/CP làm tròn là 11.700 đồng/CP)
- Số lượng cổ phiếu phát hành ESOP 2016: **12.500.000 cổ phiếu**
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **125.000.000.000 đồng**
- Tổng giá trị theo giá phát hành: **146.250.000.000 đồng**

Điều 2. Phê duyệt danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2016 là 366 người, tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 12.500.000 cổ phiếu.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

Điều 3. Giao cho Ban ESOP 2016 của Tổng công ty Viglacera – CTCP thông báo đến từng người lao động theo danh sách tại phụ lục kèm theo Nghị quyết này những nội dung sau:

- Số lượng cổ phiếu được mua;
- Số tiền phải nộp;
- Hình thức nộp tiền: Chuyển khoản vào tài khoản sau:
  - Tên tài khoản: Tổng công ty Viglacera – CTCP
  - Tài khoản VNĐ số: **177010000027117 tại Vietinbank Khu công nghiệp Tiên Sơn.**
  - Nội dung nộp tiền: *(Nguyễn Văn A - CMT: 012566792 - Tên đơn vị công tác) nộp tiền mua .....cổ phần ESOP 2016.*
- Thời gian nộp tiền mua CP: **từ 08h30 ngày 01/8/2016 đến 16h00 ngày 16/8/2016.**

Lưu ý:

- Quá thời hạn nộp tiền mua CP nêu trên mà người lao động không thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản, thì coi như đã từ bỏ quyền mua CP của mình.

- Số cổ phiếu mà người lao động từ bỏ quyền mua sẽ được quyết định xử lý bởi Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban ESOP 2016 và các Ông bà có tên trong danh sách ESOP 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

1. Ông Luyện Công Minh:.....

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn:.....

3. Ông Lưu Văn Lấu:.....

4. Ông Nguyễn Quý Tuấn: .....

5. Ông Trần Ngọc Anh:.....

Thư ký cuộc họp	Chủ trì cuộc họp
Lưu Văn Lấu	**Luyện Công Minh**

- Số cổ phiếu mà người lao động từ bỏ quyền mua sẽ được quyết định xử lý bởi Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban ESOP 2016 và các Ông bà có tên trong danh sách ESOP 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

1. Ông Luyện Công Minh: .....

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn: .....

3. Ông Lưu Văn Lấu: .....

4. Ông Nguyễn Quý Tuấn: .....

5. Ông Trần Ngọc Anh: .....

Thư ký cuộc họp	Chủ trì cuộc họp
Lưu Văn Lấu	Luyện Công Minh

PHỤ LỤC:

DANH SÁCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 60 /TCT - HĐQT ngày 18 / 7 /2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP)

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
	I	**VĂN PHÒNG CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ**				**8.705.300**
	1	**VĂN PHÒNG CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY**				**6.098.600**
1	1	Luyện Công Minh	010450275	02/08/2005	CA Hà Nội	150.000
2	2	Nguyễn Anh Tuấn	010322251	17/09/2007	CA Hà Nội	191.000
3	3	Nguyễn Quý Tuấn	011916731	30/09/2008	CA Hà Nội	50.000
4	4	Trần Ngọc Anh	012428436	14/08/2010	CA Hà Nội	100.000
5	5	Lưu Văn Lấu	011009381	02/06/2005	CA Hà Nội	460.000
6	6	Nguyễn Minh Tuấn	010411942	11/03/2004	CA Hà Nội	800.000
7	7	Nguyễn Anh Tuấn	011227384	20/10/2010	CA Hà Nội	60.000
8	8	Hoàng Kim Bồng	012480069	05/11/2011	CA Hà Nội	40.000
9	9	Ngô Thùy Trang	012998584	17/08/2007	CA Hà Nội	20.000
10	10	Nguyễn Thị Cẩm Vân	012045771	15/01/2007	CA Hà Nội	60.000
11	11	Nguyễn Hải Long	026080000049	09/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và dân cư	7.400
12	12	Trần Thị Minh Loan	011928987	26/02/2003	CA Hà Nội	20.000
13	13	Ngô Thị Reo	036162000064	24/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và dân cư	27.000
14	14	Ngô Trọng Toán	012886345	06/03/2014	CA Hà Nội	450.000
15	15	An Thùy Nga	013464158	11/08/2011	CA Hà Nội	180.000
16	16	Nguyễn Thị Thanh Bình	011907742	22/03/2008	CA Hà Nội	110.000
17	17	Phạm Ngọc Bích	172837918	15/12/2004	CA Thanh Hóa	150.000
18	18	Nguyễn Thị Quế	013439696	25/08/2011	CA Hà Nội	100.000
19	19	Đặng Ngọc Anh	012161202	19/04/2012	CA Hà Nội	20.000
20	20	Đỗ Xuân Quang	001074009068	04/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và dân cư	303.000
21	21	Nguyễn Quang Sênh	012793079	27/05/2005	CA Hà Nội	20.000
22	22	Đỗ Hữu Thuyết	145308892	28/09/2004	CA Hưng Yên	5.000
23	23	Đặng Huy Ngọc	012377383	18/01/2006	CA Hà Nội	5.000
24	24	Đỗ Việt Phương	013559649	15/09/2012	CA Hà Nội	250.000
25	25	Lê Hồng Phong	001072002731	01/12/2014	CA Hà Nội	332.000
26	26	Trần Thị Nhung	012557042	02/06/2012	CA Hà Nội	50.000
27	27	Phạm Hồng Hải	025076000002	23/11/2012	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	40.000
28	28	Lê Thị Bảo Vinh	011875247	26/05/2009	CA Hà Nội	230.000
29	29	Dương Đức Cường	012886312	28/06/2006	CA Hà Nội	100.000
30	30	Nguyễn Trí Dũng	025070000079	28/12/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	50.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
31	31	Nguyễn Trường Sơn	001071007764	15/03/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	40.000
32	32	Đoàn Hữu Hiệp	035081000091	18/09/2014	CA Hà Nội	15.000
33	33	Nguyễn Mạnh Chấn	125264869	02/01/2007	CA Bắc Ninh	1.000
34	34	Hoàng Thị Thơm	017468447	08/08/2013	CA Hà Nội	10.000
35	35	Trần Thị Thúy Hồng	011882601	06/03/2007	CA Hà Nội	180.000
36	36	Nguyễn Viết Thụ	013556791	30/06/2012	CA Hà Nội	8.900
37	37	Cao Thị Nhung	012091485	01/07/2010	CA Hà Nội	310.000
38	38	Nguyễn Thị Hải Yến	B6401139	08/06/2012	Cục Quản lý XNC	60.000
39	39	Nguyễn Ánh Dương	033080001437	07/06/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	25.000
40	40	Ngô Xuân Thắng	001082012873	30/12/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	220.000
41	41	Phạm Thị Dung	012359862	14/01/2013	CA Hà Nội	5.000
42	42	Chu Viết Cương	012067815	21/01/2005	CA Hà Nội	14.000
43	43	Vũ Lưu Phương	001078009840	12/05/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	20.000
44	44	Nguyễn Thị Tuyết	112386339	15/12/2006	CA Hà Nội	12.000
45	45	Bùi Anh Tuấn	013479746	08/11/2011	CA Hà Nội	20.000
46	46	Nguyễn Thị Thúy Hà	012635145	28/07/2003	CA Hà Nội	275.300
47	47	Nguyễn Quốc Huy	011719990	15/01/2009	CA Hà Nội	30.000
48	48	Nguyễn Thị Tuyền	142117014	17/07/2015	CA Hải Dương	4.000
49	49	Đào Thị Thanh Ngọc	013311756	03/06/2010	CA Hà Nội	5.000
50	50	Vũ Thị Thúy	060918652	16/10/2015	CA Yên Bái	85.000
51	51	Lê Minh Chính	001060000005	28/09/2012	CA Hà Nội	30.000
52	52	Lý Bá Trung	011611750	10/05/2004	CA Hà Nội	8.000
53	53	Hà Duy Nhất	012752727	04/03/2005	CA Hà Nội	6.000
54	54	Trần Mạnh Toàn	011800728	10/01/2008	CA Hà Nội	10.000
55	55	Nguyễn Đăng Khoa	011529633	18/03/2008	CA Hà Nội	1.000
56	56	Vũ Thái Học	033074000508	04/08/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	1.000
57	57	Nguyễn Văn Cường	011169812	06/06/2007	CA Hà Nội	2.000
58	58	Nguyễn Văn Hợp	125360915	13/06/2006	CA Bắc Ninh	5.000
59	59	Nhâm Sỹ Tú Anh	151239311	18/04/2003	CA Thái Bình	2.000
60	60	Nguyễn Thế Chinh	011907469	14/10/2010	CA Hà Nội	90.000
61	61	Phạm Thế Hoan	011272265	27/07/2004	CA Hà Nội	20.000
62	62	Nguyễn Ngọc Vinh	011395517	06/05/2002	CA Hà Nội	30.000
63	63	Nguyễn Thành Trung	111847040			20.000
64	64	Phan Ích Phong	111278898	06/09/2006	CA Hà Tây	2.000
65	65	Đào Thị Thủy Hương	013113065	21/08/2008	CA Hà Nội	10.000
66	66	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	011936595	31/05/2012	CA Hà Nội	15.000
67	67	Lưu Quang Ngọc	012269447	13/07/2011	CA Hà Nội	5.000
68	68	Đinh Quốc Toàn	035090000095	16/10/2015	CA Hà Nam	5.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
69	69	Mai Xuân Tùng	012230181	04/04/2012	CA Hà Nội	3.000
70	70	Phạm Hải Long	012618087	22/05/2003	CA Hà Nội	1.000
71	71	Trần Bảo Trung	131348340	28/12/2009	CA Phú Thọ	2.000
72	72	Nguyễn Hữu Phúc	011613815	19/06/2001	CA Hà Nội	1.000
73	73	Nguyễn Lê Việt Hà	013222999	17/07/2010	CA Hà Nội	10.000
74	74	Dương Thu Hằng	024190000086	04/06/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	40.000
75	75	Nguyễn Thu Thảo	012796006	17/05/2005	CA Hà Nội	50.000
76	76	Vũ Thị Chúc Quỳnh	125281136	01/07/2004	CA Bắc Ninh	9.000
	2	**CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIGLACERA**				**525.100**
77	1	Minh Tuấn Anh	011638269	06/06/2009	Hà Nội	20.000
78	2	Nguyễn Thanh Tùng	011751138	24/04/2012	Hà Nội	5.000
79	3	Trần Huy Thông	013091063	06/05/2008	Hà Nội	10.000
80	4	Tạ Quang Trung	013028284	14/12/2001	Hà Nội	5.000
81	5	Nguyễn Ngọc Tiến	145066204	16/10/2003	Hưng Yên	2.000
82	6	Luyện Thị Thu Hà	013019831	12/01/2008	Hà Nội	20.000
83	7	Phạm Văn Giang	063121297	07/04/2008	Lao Cai	6.800
84	8	Bùi Thị Thanh Nam	013065485	16/04/2008	Hà Nội	50.000
85	9	Hoàng Thị Vân	012881315	26/05/2006	Hà Nội	36.000
86	10	Âu Thị Ngọc Bích	132385397	25/10/2014	Phú Thọ	1.000
87	11	Đoàn Thị Vân Hồng	001180002343	09/07/2014	Hà Nội	5.000
88	12	Nguyễn Thị Chừng	012865511	23/03/2006	Hà Nội	2.000
89	13	Trương Quang Nhật	013660539	28/10/2013	Hà Nội	33.000
90	14	Bạch Văn Kiên	111329464	17/05/2011	Hà Nội	2.000
91	15	Hoàng Thiện Hương	013110371	28/08/2008	Hà Nội	2.500
92	16	Đào Trí Hiếu	186927518	30/07/2007	Nghệ An	1.000
93	17	Giang Thiên Phong	012004968	03/03/2012	Hà Nội	1.000
94	18	Nguyễn Mạnh Hà	113080910	18/06/2015	Hoà Bình	18.800
95	19	Nguyễn Thơ Trang	183762589	25/08/2014	Hà Tĩnh	4.300
96	20	Nguyễn Thị Thúy Hằng	111488460	31/07/2010	Hà Nội	15.000
97	21	Trần Đình Trọng	0977050833	08/01/2016	Cục Cảnh sát	1.500
98	22	Trần Ngọc Cường	011742554	03/08/2010	Hà Nội	1.000
99	23	Phạm Anh Tuấn	012635805	26/12/2007	Hà Nội	10.000
100	24	Nguyễn Hữu Cường	172022241	28/12/2011	Thanh Hoá	1.000
101	25	Dương ánh Hường	121025774	04/09/2007	Bắc Giang	500
102	26	Phan Hùng Việt	145727089	16/11/2011	Hưng Yên	5.000
103	27	Trần Thị Hoàn	013449101	23/07/2011	Hà Nội	1.000
104	28	Đặng Thị Huyền	125232869	28/07/2003	Bắc Ninh	6.000
105	29	Đào Mạnh Hùng	011794014	02/10/2008	Hà Nội	10.000
106	30	Nguyễn Đức Long	012693881	24/07/2010	Hà Nội	2.000
107	31	Nguyễn Ngọc Tuyên	012826552	23/09/2005	Hà Nội	1.000
108	32	Đào Kao Sơn	034081001977	27/05/2015	Cục Cảnh sát	5.000
109	33	Nguyễn Minh Đức	012945071	13/03/2007	Hà Nội	1.000
110	34	Lê Văn Hiếu	145015633	20/12/2004	Hưng Yên	8.000
111	35	Lê Tuấn Minh	011794081	10/05/2007	Hà Nội	3.700
112	36	Nguyễn Văn Vũ	013060789	17/04/2008	Hà Nội	31.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
113	37	Trần Thái Hùng	162174089	22/08/2009	Hà Nội	10.000
114	38	Lê Thị Mai Hoa	187011383	04/05/2008	Nghệ An	500
115	39	Vũ Hồng Lân	131647484	22/11/1996	Phú Thọ	100
116	40	Nguyễn Văn Dũng	012014135	08/09/2012	Hà Nội	10.000
117	41	Nguyễn Minh Phú	013623957	04/04/2013	Hà Nội	400
118	42	Nguyễn Thị Hồng Nhung	012143433	17/04/2012	Hà Nội	50.000
119	43	Phạm Thị Nhung	013468645	03/02/2012	Hà Nội	3.000
120	44	Bùi Thanh Xuân	001168000105	06/02/2013	Hà Nội	1.000
121	45	Lương Thị Thơ	163044483	20/02/2007	Nam Định	1.000
122	46	Phạm Anh Quang	151540843	13/05/2010	Thái Bình	5.000
123	47	Phạm Thị Thu Hạnh	012693952	20/05/2004	Hà Nội	1.300
124	48	Phạm Hồng Hiệp	031075000004	15/10/2012	Hà Nội	1.000
125	49	Phạm Trọng Tuấn	013593793	08/12/2012	Hà Nội	5.000
126	50	Nguyễn Tích Sơn	113080911	08/01/2006	Hòa Bình	1.200
127	51	Vũ Quang Cảnh	145094333	01/07/2010	Hưng Yên	3.000
128	52	Hoàng Thị Nga	011180002975	28/08/2014	Cục Cảnh sát	500
129	53	Nguyễn Thị Thu Hằng	036172000123	04/06/2015	Cục Cảnh sát	3.800
130	54	Phạm Thanh Long	012205052	05/06/2013	Hà Nội	500
131	55	Vũ Thị Luyến	168207594	03/03/2004	Hà Nam	800
132	56	Nguyễn Phú Thanh	031819645	21/04/2010	Hải Phòng	700
133	57	Tô Thị Thanh Hường	145369543	24/09/2012	Hưng Yên	800
134	58	Nguyễn Văn Hải	121474165	22/06/2010	Bắc Giang	500
135	59	Nguyễn Xuân Phấn	012925949	01/11/2006	Hà Nội	1.000
136	60	Bùi Xuân Sinh	010803077	20/03/2010	Hà Nội	1.000
137	61	Nguyễn Văn Doanh	013605003	14/01/2013	Hà Nội	2.000
138	62	Phạm Hữu Trung	125360807	06/06/2006	Bắc Ninh	1.200
139	63	Nguyễn Tiến Duẩn	125213975	24/02/2003	Bắc Ninh	400
140	64	Trần Duy Nam	013365605	11/11/2010	Hà Nội	500
141	65	Ngô Xuân Cảng	125088493	14/03/2000	Bắc Ninh	100
142	66	Nguyễn Ngọc Khuyên	125159160	12/10/2009	Bắc Ninh	300
143	67	Nguyễn Thị Nguyệt	125649668	06/10/2011	Hà Bắc	1.000
144	68	Vũ Đức Toàn	012915597	27/10/2006	Hà Nội	10.000
145	69	Đỗ Bá Thành	125000525	15/12/2011	Bắc Ninh	500
146	70	Bùi Phạm Tuân	125623435	04/04/2011	Bắc Ninh	500
147	71	Châu Trần Tuyên	012076186	07/08/2008	Hà Nội	10.000
148	72	Ngô Thế Quý	125068028	13/08/2008	Bắc Ninh	200
149	73	Nguyễn Trung Kiên	151127254	09/01/1990	Thái Bình	500
150	74	Nguyễn Văn Sơn	125436441	11/03/2008	Bắc Ninh	200
151	75	Nguyễn Thu Thuỷ	125252535	11/12/2003	Bắc Ninh	1.000
152	76	Nguyễn Thị Hường	125295658	01/01/2005	Bắc Ninh	100
153	77	Trần Văn Thức	125317112	04/03/2008	Bắc Ninh	200
154	78	Nguyễn Anh Hùng	001072003467	18/03/2015	Cục Cảnh sát	1.000
155	79	Nguyễn Thị Phương Liên	100778686	27/06/2003	Quảng Ninh	300
156	80	Nguyễn Thị Thuỳ	100878209	09/01/2010	Quảng Ninh	100
157	81	Phan Đức Mạnh	100877775	20/02/2003	Quảng Ninh	100
158	82	Hoàng Văn Hợi	100668255	16/03/1996	Quảng Ninh	100
159	83	Nguyễn Văn Thăng	101014738	13/12/2005	Quảng Ninh	100
160	84	Lê Mạnh Hùng	011607692	27/05/2009	Hà Nội	5.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
161	85	Trần Ngọc Hải	151829541	06/03/2006	Thái Bình	10.000
162	86	Đỗ Quang Luận	001072000834	18/04/2014	Hà Nội	5.000
163	87	Lê Thanh Vĩnh	012445153	10/05/2001	Hà Nội	1.000
164	88	Lê Đình Đạo	111452551	18/05/2012	Hà Nội	5.000
165	89	Hoàng Quốc Tuấn	011204808	18/10/2004	Hà Nội	30.000
166	90	Chử Hải Quân	013557403	12/06/2012	Hà Nội	5.000
167	91	Dương Quang Nam	013071928	19/04/2008	Hà Nội	3.000
168	92	Vũ Thị Doan	168098115	16/02/2008	CA Hà Nam	500
	3	**CÔNG TY XÂY DỰNG VIGLACERA**				**203.000**
169	1	Lưu Dũng Tài	011371291	16/3/2001	Hà Nội	20.000
170	2	Nguyễn Quang Vinh	013090245	24/05/2008	Hà Nội	70.000
171	3	Vũ Hữu Hồng	030072000113	02/02/2015	Hà Nội	14.000
172	4	Nguyễn Duy Hoàng	013580184	30/08/2012	Hà Nội	15.000
173	5	Vũ Việt Dũng	151291828	01/9/2003	Thái Bình	51.000
174	6	Lê Trung Thông	013583068	06/09/2012	Hà Nội	6.000
175	7	Nguyễn Văn Toàn	111655328	28/7/1999	Hà Tây	10.000
176	8	Đinh Ngọc Anh	162763067	19/10/2009	Nam Định	10.000
177	9	Phan Kế Lực	113322781	06/4/2006	Hòa Bình	5.000
178	10	Nguyễn Văn Anh	132047799	26/3/2007	Phú Thọ	1.000
179	11	Hoàng Văn Vui	121379260	30/05/2007	Bắc Giang	1.000
	4	**CÔNG TY HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ VIGLACERA**				**82.700**
180	1	Trần Xuân Hùng	012975463	21/02/2009	Hà Nội	20.000
181	2	Nguyễn Mạnh Hưởng	012347216	17/03/2005	Hà Nội	10.000
182	3	Trần Tuấn Anh	011917591	09/06/2012	Hà Nội	5.000
183	4	Trần Đức Ngọc	012531489	12/07/2002	Hà Nội	2.000
184	5	Nguyễn Văn Minh	111744446	18/10/2011	Hà Nội	1.600
185	6	Lương Văn Quảng	034085000853	03/12/2014	Hà Nội	10.000
186	7	Tạ Hoàng Nam	011840433	11/08/2009	Hà Nội	10.000
187	8	Dương Thị Thanh Loan	012470061	27/12/2012	Hà Nội	1.600
188	9	Trần Nhật Anh	164160699	10/10/2010	Ninh Bình	8.500
189	10	Tống Văn Hải	173314131	08/01/2010	Thanh Hóa	5.000
190	11	Phạm Trung Kiên	145064493	15/07/2007	Hưng Yên	3.000
191	12	Ngụy Văn Cường	024082000155	19/05/2015	Hà Nội	3.000
192	13	Ngô Văn Dân	013276004	06/03/2010	Hà Nội	2.000
193	14	Trần Đức Quang	013533835	02/05/2012	Hà Nội	1.000
	5	**CÔNG TY KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIGLACERA**				**464.900**
194	1	Nguyễn Thị Thu Hương	011756605	09/07/2011	Hà Nội	25.500
195	2	Nguyễn Phương Anh	011858933	27/09/2010	Hà Nội	35.000
196	3	Nguyễn Lệ Thu	011792451	11/05/2006	Hà Nội	15.000
197	4	Nguyễn Thuý Hằng	011871908	16/06/2007	Hà Nội	10.000
198	5	Lê Hải Linh	012816545	13/11/2010	Hà Nội	2.500
199	6	Trần Anh Tuấn	012117725	27/05/2010	Hà Nội	1.000
200	7	Đỗ Thị Vân Anh	111979837	23/07/2003	Hà Tây	20.000
201	8	Nguyễn Minh Đức	034074000018	06/05/2013	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	13.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
202	9	Nguyễn Thu Hiền	012430305	28/06/2008	Hà Nội	85.000
203	10	Nguyễn Việt Cường	001084001832	26/05/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	30.000
204	11	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	27183000171	23/03/2015	Cục CS QLHC về TTXH	10.000
205	12	Nguyễn Trí Tiến	011689801	03/05/2008	Hà Nội	5.000
206	13	Đặng Thế Nam	001076007972	10/11/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	40.000
207	14	Nguyễn Thị Thu Giang	125040073	19/08/2013	Bắc Ninh	10.000
208	15	Phạm Trang Linh	012692042	13/04/2004	Hà Nội	20.000
209	16	Đàm Thị Hoàn	011864882	10/05/2010	Hà Nội	5.000
210	17	Nguyễn Hoài Thu	012913022	24/03/2012	Hà Nội	50.000
211	18	Nguyễn Thanh Hà	111966126	08/03/1987	Hà Nội	2.000
212	19	Nguyễn Thúy Hà	012019267	29/08/2012	Hà Nội	20.000
213	20	Lê Đức Hiền	011726703	20/05/2011	Hà Nội	30.000
214	21	Vũ Hồng Khánh	013024746	21/12/2007	Hà Nội	20.000
215	22	Đặng Ngọc Phụng	220887283	23/02/2010	Khánh Hoà	5.000
216	23	Phạm Ngọc Linh	008084000073	17/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	900
217	24	Bùi Hoàng Linh	001076009244	01/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	2.000
218	25	Chu Thanh Hằng	001192005068	16/12/2015	Cục CS QLHC về TTXH	3.000
219	26	Trần Thùy Linh	012833461	01/03/2006	Hà Nội	5.000
	6	**CÔNG TY THI CÔNG CƠ GIỚI VIGLACERA**				**239.400**
220	1	Trần Huy Hoàng	135380038	10/11/2004	Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp	16.000
221	2	Nguyễn Anh Tuấn	012212986	23/5/2008	Công an TP Hà Nội cấp	10.000
222	3	Trần Văn Thịnh	012953807	12/4/2007	Công an TP Hà Nội cấp	10.000
223	4	Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ	012788219	3/4/2012	Công an TP Hà Nội cấp	47.000
224	5	Phạm Thị Thu Hiền	025184000638	27/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	10.000
225	6	Nguyễn Hữu Cường	125016331	21/4/2016	Công an tỉnh Bắc Ninh cấp	1.000
226	7	Vũ Mạnh Hải	034076001433	23/4/2015	Công an TP Hà Nội cấp	300
227	8	Vũ Minh Huệ	013060621	11/4/2008	Công an TP Hà Nội cấp	20.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
228	9	Trần Ngọc Khanh	013501452	3/5/2012	Công an TP Hà Nội cấp	100.000
229	10	Phí Mạnh Hùng	031081000121	25/6/2014	Công an TP Hải Phòng cấp	5.000
230	11	Lương Quốc Khánh	225539906	5/1/2010	Công an tỉnh Khánh Hòa cấp	5.000
231	12	Vũ Thị Hồng Phúc	017000670	27/5/2009	Công an TP Hà Nội cấp	3.000
232	13	Nguyễn Ngọc Anh	012445679	12/9/2004	Công an TP Hà Nội cấp	2.000
233	14	Tạ Tuấn Anh	013494451	12/1/2012	Công an TP Hà Nội cấp	2.000
234	15	Nguyễn Thành Chuyên	141777708	13/4/2011	Công an TP Hà Nội cấp	1.000
235	16	Nguyễn Việt Hùng	001076002770	24/9/2014	Công an TP Hà Nội cấp	1.000
236	17	Phạm Thế Thắng	012659314	20/1/2010	Công an TP Hà Nội cấp	100
237	18	Chử Hải Nam	145684527	19/10/2011	Công an tỉnh Hưng Yên	3.000
238	19	Trần Thị Nhung	012108789	20/3/2014	Công an Hà Nội	3.000
	7	**CÔNG TY KÍNH NỔI VIGLACERA**				**710.200**
239	1	Nguyễn Minh Khoa	281002888	10/8/2007	Bình Dương	200.000
240	2	Võ Thị Kim Liên	281011007	15/10/2007	Bình Dương	180.000
241	3	Nguyễn Thị Việt Hà	025162881	18/11/2009	TP.HCM	5.000
242	4	Hoàng Đức Hạnh	271314274	10/11/2015	Đồng Nai	2.000
243	5	Hồ Thị Minh Thu	025525356	20/10/2011	TP HCM	2.000
244	6	Lê Văn Lộc	281082487	28/6/2014	Bình Dương	1.000
245	7	Lê Anh Lịch	052085000037	20/4/2016	CCS Bộ CA	10.000
246	8	Đinh Thị Nguyệt Minh	273440035	23/2/2008	Bà Rịa - VT	5.000
247	9	Trang Ngọc Mai	020827406	04/7/2011	CA HCM	10.000
248	10	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	025214591	7/12/2009	CA HCM	6.000
249	11	Nguyễn Xuân Phú	121032745	11/12/2008	CA Bắc giang	20.000
250	12	Nguyễn Thị Hồng	272534843	21/6/2012	CA Đồng nai	2.000
251	13	Trần Văn Quế	012652021	02/2/2012	Hà Nội	20.000
252	14	Huỳnh Anh Thắng	225088555	06/9/2008	Khánh Hòa	2.500
253	15	Nguyễn Văn Tụng	027064000067	14/01/2016	CCS Bộ CA	50.000
254	16	Nguyễn Mạnh Cường	001075003609	19/1/2015	CCS Bộ CA	50.000
255	17	Nguyễn Thị Ngọc Biển	023035732	28/9/2009	CA TPHCM	5.000
256	18	Bùi Thị Giang	011821455	02/4/2009	CA Hà Nội	5.000
257	19	Vũ Thị Thanh Thúy	162589523	18/9/2012	Nam Định	5.000
258	20	Nguyễn Dương Hoài Quyên	250535852	16/12/2013	CA Lâm đồng	85.000
259	21	Trần Đình Bảo	233047006	18/5/2013	Kon Tum	10.000
260	22	Phan Thị Ngọc Hoa	281109158	07/6/2011	CA Bình dương	1.000
261	23	Phạm Thị Hiến	125610689	21/12/2010	CA Bắc ninh	2.000
262	24	Nguyễn Thị Mến	125067325	28/1/2016	CA Bắc ninh	2.000
263	25	Nguyễn Duy Thịnh	171780967	26/4/2011	Thanh Hóa	10.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
264	26	Phạm Thanh Hùng	162065099	22/10/2009	CA Nam định	500
265	27	Nguyễn Đức Anh	024776195	04/12/2007	CA TP HCM	1.000
266	28	Nguyễn Duy Quỳnh	120963349	30/11/2013	Bắc Giang	1.000
267	29	Hoàng Trọng Thiên	281068785	04/11/2009	Bình Dương	1.000
268	30	Hoàng Văn Quyết	168031845	21/6/1998	Hà Nam	500
269	31	Nguyễn Thị Thanh Hương	171182827	22/2/2010	CA Thanh hóa	600
270	32	Nguyễn Bá Chính	281154561	23/2/2013	Bình Dương	3.000
271	33	Nguyễn Văn Xạ	025475651	05/9/2011	Bình Dương	1.000
272	34	Nguyễn Văn An	281167431	10/7/2013	Bình Dương	500
273	35	Nguyễn Đức Chung	100714386	24/4/2012	Quảng Ninh	500
274	36	Mai Văn Dũng	171517884	22/2/2010	Thanh Hóa	1.000
275	37	Hoàng Thị Thu Trang	281076012	26/5/2010	Bình Dương	2.000
276	38	Hoàng Công Chinh	172405556	13/2/2008	Thanh Hóa	500
277	39	Trần Văn Vụ	162671611	20/2/2009	Nam Định	100
278	40	Lê Trung Hiếu	135094865	30/3/2000	Vĩnh Phúc	500
279	41	Phạm Đại Thắng	162196768	04/9/2012	CA Nam định	1.000
280	42	Đào Văn Tuấn	0168134016	25/7/2010	CA Hà nam	5.000
	8	**CÔNG TY SỨ BÌNH DƯƠNG**				**70.300**
281	1	Châu Quốc Tuấn	320771209	03/05/2006	Bến Tre	15.000
282	2	Nguyễn Trọng Hiếu	022867408	06/12/2000	TP. HCM	200
283	3	Trần Tiến Trân	023875743	10/09/2001	TP. HCM	900
284	4	Thái Xuân Cường	183176168	09/04/2010	Hà Tĩnh	5.000
285	5	Nguyễn Văn Duyến	183258935	07/03/2008	Hà Tĩnh	100
286	6	Trịnh Văn Ninh	021583455	30/07/2005	TP. HCM	1.500
287	7	Phan Vạn Qúy	225206946	23/02/2013	Khánh Hòa	100
288	8	Trần Văn Thuý	135160566	18/07/2011	Vĩnh Phúc	500
289	9	Hà Xuân Hải	131680609	18/08/2004	Phú Thọ	2.000
290	10	Phan Văn Dựng	142447975	02/07/2014	Hải Dương	1.000
291	11	Nông Văn Sâm	271589421	29/10/2007	Đồng Nai	1.000
292	12	Đoàn Quốc Trí	362161864	07/04/2003	Cần Thơ	200
293	13	Nguyễn Thị Quyên	281104399	02/04/2011	Bình Dương	16.000
294	14	Nguyễn Thị Minh Hải	240878146	24/08/2011	Đắk Lắk	15.000
295	15	Nguyễn Thị Lương	230910623	22/08/2008	Gia Lai	1.000
296	16	Nguyễn Chí Cường	280644137	05/07/2007	Bình Dương	10.000
297	17	Phạm Tấn Đạt	330905417	27/6/2012	Vĩnh Long	500
298	18	Mai Ngọc Nhịnh	365603422	02/05/2012	Sóc Trăng	300
	9	**CÔNG TY SEN VÒI VIGLACERA**				**100.800**
299	1	Nguyễn Văn Tiến	013170310	16/04/2009	CA TP Hà Nội	30.000
300	2	Nguyễn Hồng Phong	017502615	3/12/2013	CA TP Hà Nội	12.300
301	3	Nguyễn Thị Bích Liên	012110310	10/08/2010	CA TP Hà Nội	2.000
302	4	Phạm Thị Lan Phương	012913665	9/2/2007	CA Thành phố Hà Nội	2.000
303	5	Đặng Thị Thu	034180001586	10/06/2015	SĐKQLCT&QLQG về	3.000
304	6	Triệu Thị Hằng Hải	001177003579	06/02/2015	SĐKQLCT&QLQG về	1.000
305	7	Đặng Thị Hiền	186649255	13/07/2005	CA Tỉnh Nghệ An	1.000
306	8	Nguyễn Thị Hương	111380604	15/12/2012	CA Thành phố Hà Nội	2.000
307	9	Nguyễn Văn Luyện	017514074	07/12/2013	CA TP Hà Nội	15.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
308	10	Đỗ Thị Tú Quyên	001179003730	05/12/2014	SĐKQLCT&QLQG về	3.000
309	11	Tạ Quỳnh Chi	013603155	02/01/2013	CA TP Hà Nội	5.000
310	12	Ngô Thị Minh Nguyệt	001181005705	09/02/2015	SĐKQLCT&QLQG về	5.000
311	13	Nguyễn Anh Vũ	011924395	22/01/2009	CA TP Hà Nội	2.000
312	14	Vũ Hồng Hưng	013566063	10/08/2012	CA TP Hà Nội	1.000
313	15	Hoàng Ngọc Chất	034084002893	24/08/2015	SĐKQLCT&QLQG về	1.000
314	16	Nguyễn Thị Tình	111889002	25/03/2002	Công an Hà Tây	1.000
315	17	Trịnh Văn Tứ	013479152	07/10/2011	CA TP Hà Nội	1.000
316	18	Nguyễn Thị Tâm	001183012220	11/12/2015	SĐKQLCT&QLQG về	1.000
317	19	Nguyễn Thị Bích Hằng	111827849	23/08/2001	CA Tỉnh Hà Tây	1.000
318	20	Đỗ Thị Thuỳ	112457534	25/09/2007	CA Tỉnh Hà Tây	2.000
319	21	Trần Tân Phong	011888235	02/12/2010	CA Thành phố Hà Nội	8.500
320	22	Đỗ Thị Dung	001181001078	06/11/2013	SĐKQLCT&QLQG về	1.000
	10	**VIỆN NGHIÊN CỨU**				**13.200**
321	1	Ngô Trung Dũng	012620925	19/9/2003	Hà Nội	6.500
322	2	Vũ Thị Hồng Dung	09504710	13/08/2011	Bắc Cạn	400
323	3	Phạm Ngọc Trung	010341726	09/08/2005	Hà Nội	1.200
324	4	Kiều Lê Hải	012002741	10/04/1997	Hà Nội	1.200
325	5	Ngô Xuân Quỳ	010114293	08/07/1998	Hà Nội	1.200
326	6	Đỗ Thị Kim Cúc	145156244	02/04/2001	Hưng Yên	200
327	7	Nguyễn Thùy Hạnh	151462921	22/09/2000	Thái Bình	200
328	8	Nguyễn Thị Linh	173470263	26/02/2008	Thanh Hóa	300
329	9	Đoàn Thị Hải Yến	163108460	24/02/2008	Nam Định	300
330	10	Ngô Văn Quang	125417936	09/08/2012	Bắc Ninh	500
331	11	Ngô Mạnh Toàn	163093646	17/04/2009	Nam Định	200
332	12	Lê Thị Hồng Trang	173430392	25/05/2007	Thanh Hóa	200
333	13	Nguyễn Văn Nam	112287832	06/12/2005	Hà Nội	500
334	14	Nguyễn Thị Chĩ	012492932	17/01/2002	Hà Nội	300
	11	**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIGLACERA**				**97.100**
335	1	Trần Ngọc Tính	042055000053	24/8/2015	Hà Nội	50.000
336	2	Nguyễn Thị Thu Hương	022174000009	15/10/2013	Hà Nội	40.000
337	3	Vũ Hoàng Việt	001083015279	04/07/2016	Hà Nội	1.000
338	4	Nguyễn Bá Nam	125149775	08/08/2001	Bắc Ninh	1.000
339	5	Trần Thị Mai	042187000057	16/1/2015	Hà Nội	100
340	6	Phan Thị Thanh Nga	060672625	13/5/2014	Yên Bái	4.000
341	7	Nguyễn Hữu Cảnh	012828813	10/06/2005	Hà Nội	1.000
	12	**CHI NHÁNH MIỀN TRUNG**				**100.000**
342	1	Phùng Việt Quang	201619888	17/05/2008	Công an Đà Nẵng	100.000
	II	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TẠI CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY LIÊN DOANH, LI**				**3.794.700**
343	1	Nguyễn Thế Anh	131121531	02/8/2008	CA Phú Thọ	351.000
344	2	Trần Huy Vĩnh	131044903	28/08/2007	CA Phú Thọ	125.000
345	3	Quách Hữu Thuận	013219980	26/09/2009	Công an TP Hà Nội	250.000
346	4	Nguyễn Duy Trúc	125026308	22/07/2009	Công an tỉnh Bắc Ninh	130.000

STT		HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA
347	5	Lê Tiến Dũng	012008970	15/10/2007	CA Hà Nội	100.000
348	6	Đoàn Hải Mậu	125320993	21/03/2011	CA Bắc Ninh	250.000
349	7	Trần Hồng Quang	100730240	27/06/2007	CA Quảng Ninh	500.000
350	8	Trần Xuân Hiệp	100730240	16/05/2014	CA Quảng Ninh	100.000
351	9	Trần Thành	013660989	28/12/2013	CA Hà Nội	20.000
352	10	Vương Văn Sáng	101099578	26/03/2008	CA Quảng Ninh	80.000
353	11	Nguyễn Huy Thuật	141715116	18/01/2010	CA Hải Dương	30.000
354	12	Trần Hải Thuật	012933163	06/06/2008	CA Hà Nội	10.100
355	13	Tưởng Quốc Tuấn	013041153	28/01/2008	CA Hà Nội	20.000
356	14	Hoàng Đức Hưng	100586871	22/01/2007	CA Quảng Ninh	30.000
357	15	Dương Văn Thắm	013149466	12/02/2009	CA Hà Nội	6.000
358	16	Nguyễn Mạnh Hiếu	012015263	24/03/2004	Công an Hà Nội	200.000
359	17	Nguyễn Văn Lý	012159324	09/12/2002	CA Hà Nội	800.000
360	18	Đặng Nam Huân	013003264	01/9/2007	CA Hà Nội	5.000
361	19	Trần Long	013083225	01/6/2012	CA Hà Nội	3.000
362	20	Trần Anh Tuấn	011660915	26/05/2005	CA Hà Nội	80.000
363	21	Nguyễn Văn Cơ	011277822	15/04/2008	CA Hà Nội	14.600
364	22	Phạm Tất Thành	013371557	30/12/2010	CA Hà Nội	650.000
365	23	Hạ Bá Phong	125529548	14/09/2009	CA Bắc Ninh	30.000
366	24	Phạm Huy Trong	012557846	05/01/2003	CA Hà Nội	10.000
		TỔNG CỘNG = (I) + (II)				**12.500.000**